

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HS-ST

Ngày: 09-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Bích;

2. Bà Phan Thị Yến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thị Kim V (tên gọi khác: Thảo), sinh ngày 16 tháng 2 năm 1990; tại thành phố X, tỉnh An Giang; nơi đăng ký cư trú: số 193/10 khóm A, phường Đ, thành phố X, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: Tổ 10, khóm Tr, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang; giới tính: nữ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; bị cáo chung sống như vợ chồng với Trần Văn H, sinh năm 1982; bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2021; bị cáo có 03 anh em, bị cáo là người thứ hai.

Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 05 thì nghỉ học.

Tiền án: ngày 02 tháng 6 năm 2022, bị tòa án nhân dân thành phố X xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 08 tháng 8 năm 2022, được Tòa án nhân dân thành phố X ra quyết định hoãn chấp hành án phạt tù do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21 tháng 9 năm 2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố X. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Nguyễn Thị Thu Th1, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Cư trú: số 42/813, khóm B, phường M1, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Người chứng kiến:* ông Trần Minh T2, sinh năm 1956 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21 tháng 9 năm 2022, nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh An Giang kiểm tra nhà của Lê Thị Kim V ở Tổ 10, khóm Tr, phường M, thành phố X. Tại thời điểm kiểm tra trong nhà có Lê Thị Kim V và Nguyễn Thị Thu Th1. Qua kiểm tra lực lượng Công an phát hiện trên mặt bàn gỗ học sinh đặt cạnh cửa ra phía sau nhà bếp có 01 gói nylon rãnh kẹp viền đỏ bên trong có 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. V khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá V mua của Chí không rõ họ tên, địa chỉ để sử dụng nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nylon có rãnh kẹp viền đỏ trong có 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng;

- 01 bình hút bằng nhựa tự chế có gắn đầu gù tròn và ống hút nhựa màu đen;

- 01 túi nhựa màu vàng hình con gấu, bên trong có nhiều vỏ bao nylon;

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Kim V;

- 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại hiệu Samsung màu bạc, bị bể màn hình đã qua sử dụng;

- Tiền Việt Nam 67.000 đồng.

Kết luận giám định số 161/KL-KTHS(MT-GT) ngày 25 tháng 9 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: 01 phong bì màu trắng được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Dương Văn Tốt, Trần Minh T2, Lê Thị Kim V bên trong có 01 gói nylon rãnh kẹp viền đỏ đựng 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,8107g.

Phiếu xét nghiệm ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm y tế thành phố X đối với Lê Thị Kim V, xác định: Dương tính Methamphetamine và MDMA.

Quá trình điều tra Lê Thị Kim V khai: V sử dụng ma túy đá từ năm 2010. Ngày 21 tháng 9 năm 2022, V điện thoại cho C không rõ họ tên, địa chỉ mua 02 gói ma túy

đá với giá 400.000 đồng. Sau đó, C đến nhà của V giao ma túy và nhận tiền. V nhận 02 gói ma túy, lấy 01 gói để vào bình hút 01 phần để sử dụng thì Th1 đến nhà cho V mượn xe để V đi đón con của V. Lúc này, lực lượng Công an đến nhà V kiểm tra phát hiện và thu giữ 02 gói ma túy như nêu trên. V không lưu số điện thoại của C, sau khi gọi mua ma túy V đã xóa nhật ký cuộc gọi. V không gọi Th1 đến nhà V để sử dụng ma túy.

Lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Minh T2 khai: khoảng 15 giờ 35 phút ngày 21 tháng 9 năm 2022, ông T2 chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra thu giữ 02 gói ma túy của V như nội dung nêu trên.

- Bà Nguyễn Thị Thu Th1 khai: khoảng 14 giờ ngày 21 tháng 9 năm 2022, V điện thoại cho Th1 hỏi mượn xe mô tô để đi đón con của V và rủ Th1 sử dụng ma túy nên Th1 đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Th1 đến nhà của V nhưng chưa sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện thu giữ 02 gói ma túy của V như nội dung nêu trên. Trước đó, vào ngày 25 tháng 8 năm 2022 và ngày 10 tháng 9 năm 2022, Th1 đã 02 lần đến nhà V sử dụng ma túy đá, nguồn ma túy và dụng cụ sử dụng là của V.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSLX-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố bị cáo Lê Thị Kim V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Lê Thị Kim V, và đề nghị:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: bị cáo V từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố X. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 05 (năm) năm tù đến 06 (sáu) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng không còn giá trị sử dụng, cấm lưu hành gồm: 01 túi nhựa màu vàng; 01 bình hút bằng nhựa tự chế; 01 hộp niêm phong chứa ma túy thì đề nghị tịch thu, tiêu hủy. Giao trả cho bị cáo 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân và bà Th1 01 điện thoại Samsung màu đen, số tiền 67.000 đồng là tài sản cá nhân không liên quan đến tội phạm. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại Samsung màu bạc bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận, yêu cầu được nhận lại các tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không cung cấp thêm ý kiến, tài liệu chứng cứ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã biết sai, rất ăn năn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập, nhưng tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt. Thấy rằng, quá trình điều tra, truy tố họ đã cung cấp lời khai cho cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; nên vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án... Có đủ căn cứ xác định, vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 21 tháng 9 năm 2022, bị cáo Lê Thị Kim V đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8107 gam để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, đang trong độ tuổi lao động, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng bị cáo lại lao vào con đường nghiện ngập. Để từ đó chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là một loại chất độc hại, phá hoại sự sống của con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình và cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Mặt khác, bản thân bị cáo vừa bị Tòa án nhân dân thành phố X xử phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào tháng 06 năm 2022 và đang được hoãn thi hành án phạt tù; thì đến tháng 09 năm 2022 bị cáo lại tái phạm khi tiếp tục có hành vi này. Vì vậy, đối với bị cáo cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Do đó, cần xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo đang có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4.3] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với vấn đề Nguyễn Thị Thu Th1 khai đã hai lần sử dụng ma túy đá tại nhà của bị cáo V, nguồn ma túy và dụng cụ sử dụng do bị cáo V cung cấp. Bị cáo V không thừa nhận việc này, ngoài lời khai của Th1 thì không còn chứng cứ nào khác để chứng minh; nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố X tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp. Đối với Chí chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố X tiếp tục làm rõ để xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy đối với những vật cầm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với tài sản bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy; trả lại cho bị cáo và bà Th1 tài sản cá nhân không liên quan đến tội phạm, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về án phí: bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim V (tên gọi khác: Thảo) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Kim V (tên gọi khác: Thảo) 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù của bị cáo Lê Thị Kim V (tên gọi khác: Thảo) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang;

Buộc bị cáo Lê Thị Kim V (tên gọi khác: Thảo) phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 21 tháng 9 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 (một) hộp niêm phong vụ số: 161/KL-KTHS(MT-GT) ngày 25 tháng 9 năm 2022 có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Vũ Linh; 01 (một) bình hút tự chế loại chai nước Sting trên nắp chai có gắn một đầu gù tròn và một ống hút màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) túi nhựa màu vàng hình con gấu, bên trong có chứa nhiều bọc nylon trong suốt chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại hiệu Samsung màu bạc, loại màn hình cảm ứng bị bể màn hình không xác định được kiểu máy và IMEI, gắn sim số có 04 số cuối 0083, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị Kim V: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Kim V; 01 (một) điện thoại hiệu Samsung màu đen, loại màn hình cảm ứng không xác định được kiểu máy và IMEI, chưa kiểm tra thực tế bên trong máy, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu Th1 số tiền 67.000 đồng (sáu mươi bảy nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X và Giấy nộp tiền mặt số 19105788 ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang).

3. Về án phí:

Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lê Thị Kim V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo Lê Thị Kim V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tp. X (2);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ Công an tp. X (1);
- CQTHAHS Công an tp. X (1);
- CQĐT Công an tp. X (1);
- Chi cục THADS tp. X (1);
- Bị cáo (1);
- Người có QLNVLQ (1);
- Bộ phận THA Tòa án (4);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thùy Giang**